

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST  
Ngày: 23-6-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Dân An;
2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị U, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Số 10, tổ 13, ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Phước Y, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Chị Vương Kim N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 10, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19-01-2022, quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn và người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Chị Phạm Thị U và chị Vương Kim N có mối quan hệ quen biết nên chị U có cho chị N vay tiền đáo hạn ngân hàng. Cụ thể: Sáng ngày 18/4/2021 chị U cho chị N vay số tiền 850.000.000 đồng và chiều cùng ngày vay tiếp 400.000.000 đồng; chị N có viết giấy và ký tên cho chị U giữ; thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng; thời hạn vay 01 tháng. Chị N có đóng lãi cho chị U được 3 tháng với số tiền 37.500.000 đồng là ngưng cho đến nay.

Do chị U yêu cầu chị N thanh toán nợ nhiều lần nhưng chị N hứa hẹn và cố tình trốn tránh không trả nên nay chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N trả số tiền vay tổng cộng 1.250.000.000 đồng và tính lãi suất theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày ngưng đóng lãi 18/7/2021 cho đến ngày xét xử.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Vương Kim N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị U. Buộc chị Vương Kim N có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị U số tiền vay tổng cộng 1.250.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo yêu cầu của chị Phạm Thị U.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc chị Vương Kim N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp cho Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Vương Kim N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài

liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có) nên chị phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Nội dung thứ nhất: “Ngày 18/4/2021 mượn 850.000.000đ (Tám trăm năm chục triệu), có chữ ký nhưng không ghi họ tên dưới dòng chữ Tám trăm năm chục triệu”; Nội dung thứ hai: “Ngày 18/4/2021 Bốn trăm triệu (400.000.000đ); có chữ ký nhưng không ghi họ tên dưới dòng chữ Bốn trăm triệu (400.000.000đ)” (bút lục số 26). Ngày 24-02-2022 nguyên đơn có đơn yêu cầu trung cầu giám định chữ ký tại chứng cứ do nguyên đơn cung cấp với tài liệu so sánh có chữ ký của chị N do Tòa án thu thập để xác định có phải chữ ký của chị Vương Kim N hay không?

[4] Căn cứ kết luận giám định số 1950/KL-KTHS ngày 06-4-2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký tên dưới dòng chữ “Tám trăm năm chục triệu” và “Bốn trăm triệu (400.000.000đ) là chữ ký của chị Vương Kim N (bút lục số 47).

[5] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy chị N có vay tiền của chị U nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị U. Do đó, chị U khởi kiện yêu cầu chị N có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc tổng cộng 1.250.000.000 đồng là phù hợp;

[6] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Chị U xác nhận kể từ ngày vay tiền cho đến nay thì chị N có trả lãi được 3 tháng với số tiền 37.500.000 đồng, theo mức lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Xét thấy mức lãi suất thỏa thuận không vi phạm mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên phù hợp. Nay chị U yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18/7/2021 đến ngày xét xử (23/6/2022) là có cơ sở nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính là 115.854.000 đồng (1.250.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng 5 ngày). Do đó buộc chị N có trách nhiệm trả cho chị U số tiền tổng cộng là 1.365.854.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị U về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Vương Kim N.

Buộc chị Vương Kim N có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị U số tiền tổng cộng là 1.365.854.000 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng); trong đó tiền gốc 1.250.000.000 đồng và tiền lãi 115.854.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Kim N phải chịu 52.975.600 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng);

Chị Phạm Thị U không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho chị U số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.750.000 đồng theo biên lai thu số 0020543 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Lắm**